

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023; Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét các Tờ trình: số 1561/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023, số 1547/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023, số 1618/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023, số 1863/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 và số 1738/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Các báo cáo thẩm tra: số 83/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2023, số 86/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2023, số 91/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023 gồm:

1. Danh mục 27 dự án, công trình thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với tổng diện tích đất thu hồi là 102,54ha.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục 16 dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 với tổng diện tích đất chuyển mục đích là 16,904ha, trong đó diện tích đất lúa là 3,204ha, diện tích đất rừng phòng hộ là 13,7ha.

(Biểu số 02 kèm theo)

3. Danh mục 07 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 với 35,97ha diện tích rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất, 1,75ha diện tích rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ và 18,76 ha rừng trồng ngoài quy hoạch ba loại rừng.

(Biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

1. Điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đối với 11 dự án, công trình thu hồi đất tại các Nghị quyết: số 167/NQ-HĐND ngày 14/3/2019, số 212/NQ-HĐND ngày 26/10/2019, số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020, số 272/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021, số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022, số 121/NQ-HĐND ngày 01/11/2022 số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 04 kèm theo)

2. Điều chỉnh tên, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đối với 02 dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất tại các Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 và số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 05 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về sự tuân thủ theo quy định của pháp luật về Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và các pháp luật khác có liên quan; tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu, kết quả báo cáo thẩm định của các cơ quan chức năng và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh (nhất là thông tin về nguồn gốc đất, nguồn gốc hình thành rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), loại rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất), vị trí, diện tích, ranh giới rừng, hiện trạng rừng... đảm bảo sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo rà soát, bổ sung, cập nhật danh mục dự án, công trình vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm sự thống nhất, phù hợp với quy định; tổng hợp danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác có phát sinh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình lập quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

Chỉ thực hiện quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi dự án đã đảm bảo về hồ sơ và các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và quy định pháp Luật khác có liên quan. Đối với các dự án điều chỉnh diện tích cơ cấu đất thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất cần đảm bảo các chỉ tiêu được phân bổ theo quy hoạch; yêu cầu thực hiện đầy đủ các thủ tục về chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thực hiện của chủ đầu tư đối với phần diện tích điều chỉnh.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết này đảm bảo mục tiêu sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước; không hợp thức hóa cho các sai phạm; không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và kịp thời giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh. Khi phát hiện các vi phạm về căn cứ pháp lý dự án, về đất đai, xây dựng, lâm nghiệp, đầu tư (nếu có), yêu cầu xử lý nghiêm; đồng thời UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét hủy bỏ, điều chỉnh, bổ sung nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nghị quyết theo quy định.

2. Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Ký

Biểu số 01

**THÔNG QUA DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 156 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
	Tổng số: 27 công trình, dự án		127,84	102,54	7,513	0,000		42,53	4,81	47,70		
I	Huyện Cô Tô (01 công trình, dự án)		1,78	1,78	0,852				0,83	0,10		
1	Trường liên cấp THCS & THPT thị trấn Cô Tô	Thị trấn Cô Tô	1,78	1,78	0,852				0,83	0,10		(1) Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND huyện Cô Tô về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường liên cấp THCS & THPT thị trấn Cô Tô; (2) Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 24/10/2022 của HĐND huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dự kiến khởi công năm 2023; (3) Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND huyện Cô Tô về bố trí vốn.
II	Thành phố Hạ Long (04 công trình, dự án)		38,60	19,67	0,96		4,60	0,53	13,58			
1	Tuyến đường ngõ 5, phường Cao Thắng đến Khu dân cư đôi Ngân hàng của Công ty cổ phần Tuấn Thành	Phường Cao Thắng	0,37	0,11				0,05	0,06			(1) Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt Tổng mặt bằng tuyến điều chỉnh tỷ lệ 1/500; (2) Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (3) Quyết định số 4086/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND thành phố Hạ Long vv phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
											(4) Văn bản số 209/UBND ngày 29/4/2022 v/v thực hiện dự án đường giao thông ngõ 5 phường Cao Thắng đến khu dân cư đối ngân hàng của Công ty cổ phần Tuấn Thành theo Nghị quyết số 21.
2	Cải tạo nâng cấp quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 thuộc địa phận thành phố Hạ Long	Xã Vũ Oai	17,52	17,52	0,91	2,71	0,44	13,46			(1) Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 thuộc địa phận thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
3	Tuyến đường dây 110 kv và trạm biến áp 110kv Hoàng Bồ	Xã Thống Nhất	20,61	1,98	0,05	1,89	0,01	0,03			(1) Quyết định số 4808/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thành phố Hạ Long phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch; (2) Quyết định số 117/QĐ-BCT ngày 12/01/2017 của Bộ Công thương phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp 110 kv Hoàng Bồ.
4	Tuyến cống thoát nước tại khu vực tổ 5 và tổ 11B khu 3 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Phường Hồng Hà	0,10	0,06			0,03	0,03			(1) Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 4061/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt điều chỉnh Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/200 công trình.
III	Thành phố Móng Cái (09 công trình, dự án)		3,71	3,71	1,256		1,52	0,94			
1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	Xã Bắc Sơn	0,38	0,38			0,24	0,14			(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
												số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái; (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;	
2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 4A)	Xã Bắc Sơn	0,67	0,67	0,622					0,05		(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái; (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;	
3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 4B)	Xã Bắc Sơn	0,47	0,47	0,421					0,05		(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại			Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng
4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 5)	Xã Hải Sơn	0,24	0,24					0,23	0,01	<p>mới tại thôn Thán Phún, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái; (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;</p> <p>(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;</p>	
5	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 6A)	Xã Hải Sơn	0,70	0,70					0,70		<p>(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;</p>	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại			Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng
6	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 6B)	Xã Hải Sơn	0,24	0,24					0,24		(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;	
7	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái (Điểm quy hoạch số 7, thôn Thán Phún, xã Hải Sơn)	Xã Hải Sơn	0,42	0,42	0,213					0,21	(1) Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các điểm dân cư trên địa bàn xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc sửa đổi Quyết định số 13883/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố Móng Cái (sửa đổi tên); (3) Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thán Phún xã, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái. (4) Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND thành phố Móng Cái v/v điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án;	
8	Dự án Tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	Phường Hải Yên	0,15	0,15					0,11	0,04	(1) Quyết định số 7425/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Móng Cái “V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Nhóm nhà ở xen kẹp khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái; (2) Quyết định số 13824/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc sửa đổi Quyết định số 7425/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
9	Dự án tái định cư Lô - X tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	Phường Hải Yên	0,44	0,44						0,44		<p>(1) Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND thành phố Móng Cái (đổi tên dự án thành Dự án Tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái).</p> <p>(2) Quyết định số 13823/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc sửa đổi Quyết định số 7424/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Móng Cái v/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ lô - X thuộc Điều chỉnh quy hoạch lô 22, 23; lô 1 và điểm quy hoạch 4.1- Tỷ lệ 1/500, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái; (3) Nghị Quyết số 152/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Móng Cái (đổi tên dự án thành Dự án tái định cư Lô - X tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái).</p>
IV	Huyện Ba Chẽ (03 công trình, dự án)		1,96	1,66						0,48	1,18	
1	Trường THCS thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ	Thị trấn Ba Chẽ	1,13	0,83						0,32	0,51	<p>(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện Ba Chẽ về phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công dự kiến triển khai năm 2023; (2) Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.</p>
2	Xử lý điểm ngập lụt tại Km7+880 trên đường tỉnh 330 năm 2022	Xã Nam Sơn	0,64	0,64						0,13	0,51	<p>(1) Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040; (2) Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án xử lý điểm ngập lụt tại Km7+880 trên đường tỉnh 330 năm 2022.</p>

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại		
3	Trường THCS thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ (Hạng mục: Đường giao thông)	Thị trấn Ba Chẽ	0,19	0,19					0,03	0,16	(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công dự kiến triển khai năm 2023; (2) Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường THCS thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ; (3) Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040.
V	Thành phố Uông Bí (01 công trình, dự án)		2,61	2,61					0,53	2,08	
1	Chính trang tuyến phố Hoàng Quốc Việt đoạn từ cầu Trung Đoàn đến đường Tuệ Tĩnh thành phố Uông Bí	Phường Thanh Sơn	2,61	2,61					0,53	2,08	(1) Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách thành phố; (2) QĐ số 1331/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND thành phố Uông Bí phê duyệt MB hướng tuyến tỷ lệ 1/500.
VI	Thành phố Cẩm Phả (01 công trình, dự án)		61,66	61,66				37,56	0,16	23,94	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 thuộc địa phận thành phố Cẩm Phả	Phường Quang Hanh	61,66	61,66				37,56	0,16	23,94	(1) Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh "về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh"; (2) Quyết định số 5732/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+00 đến Km8+600 thuộc địa phận thành phố Cẩm Phả; (3) Công văn số 1650/UBND-TNMT ngày 04/05/2023 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc báo cáo danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Cẩm Phả; (4) Công văn số 2361/UBND-TNMT ngày 14/6/2023 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc thực hiện dự án đường giao thông nối xã Cẩm Hải, Cộng Hòa và dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 279 đoạn từ Km0+0 đến Km8+600 tại phường Quang Hanh.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
VII	Huyện Đầm Hà (02 công trình, dự án)		4,42	0,47	0,102				0,33		0,04		
1	Nâng cấp hệ thống cấp nước sạch Siêng Lống cho 04 bản, xã Quảng Lâm (giai đoạn 1)	Xã Quảng Lâm	2,0	0,33		0,33							(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2022-2025; (3) Quyết định số 6098/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Nâng cấp Hệ thống cấp nước sạch Siêng Lống cho 04 bản xã Quảng Lâm (giai đoạn 1).
2	Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn, xã Quảng An (giai đoạn 1)	Xã Quảng An	2,42	0,14	0,102					0,04			(1) Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2023-2025; (2) Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công 2022-2025; (3) Quyết định số 6097/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Đầm Hà về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án: Hệ thống cấp nước sạch cho 07 thôn xã Quảng An Siêng Lống cho 04 bản xã Quảng Lâm (giai đoạn 1).
VIII	Huyện Hải Hà (01 công trình, dự án)		1,71	1,71	1,170						0,33		
1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà	Thị trấn Quảng Hà	1,71	1,71	1,170					0,21	0,33		(1) Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà; (2) Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 13/10/2020 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; (3) Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 10/11/2021 của HĐND huyện Hải Hà về việc phê duyệt

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích hiện thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng		
IX	Huyện Bình Liêu (02 công trình, dự án)		1,48	1,48	0,020			0,04	0,15	1,27		
1	Xử lý các điểm ngập lụt trên đường từ mốc 61 đến mốc 68	Xã Lục Hồn, xã Hoàng Mô	1,20	1,20	0,020		0,04	0,14	1,00		Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý các điểm ngập lụt trên Đường từ mốc 61 - 68 năm 2022.	
2	Xử lý điểm tiềm ẩn tại nạn giao thông đoạn từ km 37+800 đến Km 38+100 Quốc lộ 18C tỉnh Quảng Ninh	Xã Đông Tâm,	0,28	0,28				0,01	0,27		Quyết định số 881/QĐ-CĐBVN ngày 31/10/2022 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Xử lý điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đoạn từ Km37+800-Km38+100 QL18C, tỉnh Quảng Ninh.	
X	Thị xã Quảng Yên (01 công trình, dự án)		2,17	0,10				0,01	0,09			
1	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tuyến phố Trần Nhân Tông (đoạn từ ngã ba giao đường vào bãi cọc Bạch Đằng đến Đền Trần Hưng Đạo);	Phường Yên Giang	2,17	0,10				0,01	0,09		(1) Quyết định số 7721/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của thị xã về quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mặt bằng tuyến; (2) Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thị xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công vốn ngân sách thị xã Quảng Yên; (3) Quyết định số 8368/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND thị xã Quảng Yên phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2023.	
XI	Huyện Tiên Yên (01 công trình, dự án)		2,30	2,25	1,98	0,00	0,00	0,19	0,08			

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
1	Trường tiểu học Đông Ngụ 1, xã Đông Ngụ, huyện Tiên Yên	Xã Đông Ngụ	2,30	2,25	1,980					0,19	0,08	(1) QĐ số 4808/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Tiên Yên Vv phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 + bản vẽ quy hoạch; (2) Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 24/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng; (3) Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích dự án có xác nhận của UBND huyện.	
XII	Thị xã Đông Triều (01 công trình, dự án)		5,44	5,44	1,17					0,20	4,07	(1) Về đầu tư: Nghị quyết số 143/NQ-HĐND tỉnh ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh “Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án”; (2) Về quy hoạch: Quyết định số 1518/QĐ-UBND và Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thị xã Đông Triều “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500”.	
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 333, tỉnh Quảng Ninh	Yên Đức, Yên Thọ, Hoàng Quế	5,44	5,44	1,17					0,20	4,07		

Biểu số 02

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI 2013
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích chuyển mục đích mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất trồng chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
I	Huyện Vân Đồn: 05 công trình, dự án		26,63	13,779	0,529	0,029	0,500	13,250	0,000		
1	Trụ sở Công an xã Đông Xá, huyện Vân Đồn	Xã Đông Xá	0,48	0,129	0,129	0,029	0,100			(1) Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện các dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Vân Đồn; (2) Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Giai đoạn 2. (3) Quyết định số 5517/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Vân Đồn v/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Công an xã Đông Xá, huyện Vân Đồn. (4) Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện Vân Đồn v/v đình chính các quyết định (5) Văn bản số 1546/UBND-TNMT ngày 01/6/2023 của UBND huyện Vân Đồn v/v xác định diện tích đất trồng lúa trong diện tích quy hoạch Trụ sở Công an các xã - giai đoạn 2 (6) Phương án sử dụng tăng đất mặt;	Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất
2	Trụ sở Công an xã Bình Dân, huyện Vân Đồn	Xã Bình Dân	0,18	0,150	0,150		0,150			(1) Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện các dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Vân Đồn;	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
										(2) Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Giai đoạn 2. (3) Quyết định số 5518/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Vân Đồn v/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở công an xã Bình Dân, huyện Vân Đồn.
3	Trụ sở Công an xã Bản Sen, huyện Vân Đồn	Xã Bản Sen	0,14	0,110	0,110		0,110			(1) Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện các dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Vân Đồn; (2) Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Giai đoạn 2. (3) Quyết định số 5520/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Vân Đồn v/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Công an xã Bản Sen, huyện Vân Đồn.
4	Trụ sở Công an xã Minh Châu, huyện Vân Đồn	Xã Minh Châu	0,16	0,140			0,140			(1) Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v điều chỉnh quy mô, vị trí thực hiện các dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Vân Đồn; (2) Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Giai đoạn 2. (3) Quyết định số 5522/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND huyện Vân Đồn v/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Công an xã Minh Châu, huyện Vân Đồn.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
5	Công trình Căn cứ chiến đấu huyện Văn Đồn (đợt 1)	Bình Dân	25,67	13,25				13,25		(1) Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 05/11/2021 của HĐND huyện Văn Đồn "Về việc điều chỉnh, điều hòa, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021"; (2) Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND huyện Văn Đồn "Về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình Căn cứ chiến đấu huyện Văn Đồn"; (3) Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND huyện Văn Đồn "Về việc giao Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Đồn làm chủ đầu tư dự án Căn cứ chiến đấu huyện Văn Đồn giai đoạn 2021-2025"; (4) Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Văn Đồn "Về việc Phê duyệt dự án: Căn cứ chiến đấu huyện Văn Đồn (giai đoạn 2021-2025)"; (5) Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND huyện Văn Đồn "Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư mới các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025";	
II	Huyện Ba Chẽ: 02 công trình, dự án		16,140	0,870	0,870	0,825	0,045	0,00	0,00		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Tân Tiến qua Làng Cang đến Làng Cống, xã Đồn Đạc	Đồn Đạc	14,83	0,75	0,75	0,705	0,045			(1) Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/10/2021 của HĐND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án khởi công năm 2022 thuộc chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; (2) Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Ba Chẽ; (3) Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch hướng tuyến các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 2021-2025);	Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Ghi chú	
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
2	Ngầm tràn Bàng Quang, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ.	Đồn Đạc	1,31	0,12	0,12	0,12	0,12				Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất
III	Thành phố Uông Bí: 02 công trình, dự án		1,61	0,60	0,60	0,60	0,00	0,00	0,00	0,00	
1	Đường giao thông đoạn từ Quốc lộ 10 đến chợ công khu Hiệp An 2,	Phường Nam	1,51	0,51	0,51	0,51					Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
	phường Phường Nam, thành phố Uông Bí									(3) Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án nhà nước thu hồi đất; (4) Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023; (5) Phương án sử dụng tăng đất mặt;
2	Năng cao tỉnh không đường dây 110kV Xi măng Chínfon và đường dây 110kV Xi măng Hải Phòng thuộc dự án: Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1)	Phường Nam	0,10	0,09	0,09	0,09				Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
IV	Huyện Tiên Yên: 01 công trình, dự án		10,67	0,58	0,58	0,34	0,24			
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 18A (từ sau trường THPT Nguyễn Trãi) vào thác Pác Sùi, xã Yên Than, huyện Tiên Yên	Tiên Lãng, Đông Ngũ, Yên Than	10,67	0,58	0,58	0,34	0,24			Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất
V	Thành phố Hạ Long: 06 công trình, dự án		35,423	1,075	0,625	0,295	0,330	0,450	0,000	
1	Xây dựng hoàn trả Bưu điện xã Tân Dân thuộc diện bồi thường, GPMB dự án Trụ sở Công an xã Tân Dân	Tân Dân	0,05	0,045	0,045	0,045				(1) Văn bản số 12647/UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố vv đầu tư xây dựng trụ sở Bưu điện xã Tân Dân, thành phố Hạ Long; (2) Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND thành phố vv phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (3) Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất; (4) Phương án sử dụng tăng đất mặt;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
2	Đường Băng Danh - Lương Kỳ, thôn Đông Trà	Đồng Lâm,	1,65	0,030	0,030	0,030	0,030			Căn cứ pháp lý thực hiện dự án (1) Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 của Thành phố; (2) Quyết định số 10426/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố vv phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (3) Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất
3	Bê tông hoá trục đường từ thôn Đèo Đọc đi Băng Cả Con (giai đoạn 2) thôn Đèo Đọc	Đồng Lâm	1,05	0,270	0,270	0,270	0,270			(1) Nghị Quyết số 38/NQ-HĐND ngày 19/12/2021 của HĐND thành phố Hạ Long vv phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025 của Thành phố; (2) Quyết định số 10425/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố vv phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 (3) Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất
4	Đường trục thôn nối tiếp vào Đồn Hang, thôn Khe Lèn	Đồng Lâm	0,71	0,060	0,060	0,040	0,020			Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)					Ghi chú
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
5	Dự án khai thác xuống sâu dưới mức -220 mỏ Bình Minh tại phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Hà Khánh	31,09	0,450			0,450			<p>Căn cứ pháp lý thực hiện dự án</p> <p>(1) Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND thành phố Hạ Long “Về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các hạng mục công trình phục vụ Dự án khai thác xuống sâu dưới mức -220 mỏ Bình Minh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long”;</p> <p>(2) Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án khai thác xuống sâu dưới mức -220 mỏ Bình Minh tại phường Hà Khánh, Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;</p> <p>(3) Văn bản số 1834/TKV-KTTC ngày 25/4/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “Về việc cung cấp báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu Công ty mẹ TKV”.</p> <p>(4) Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án nhà nước thu hồi đất</p>
6	Trường PTCS Sơn Dương	xã Sơn Dương	0,88	0,220	0,220	0,210	0,010			<p>Dự án phải hoàn thành trách nhiệm thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>(1) Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Hạ Long V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách.</p> <p>(2) Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường PTCS Sơn Dương xã Sơn Dương - TP Hạ Long</p> <p>(3) Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh v/v thông qua danh mục thu hồi đất;</p> <p>(4) Phương án sử dụng tăng đất mặt;</p>
Tổng số: 16 công trình, dự án					3,204	2,089	1,115	13,700	0,000	

Biểu số 03

**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC THEO ĐIỀU 20 LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH
ĐỢT 2 NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Ghi chú
				Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ		Rừng ngoài quy hoạch		Rừng chủ	
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		Rừng trồng
I. Thành phố Cẩm Phả										
1	Dự án Sân phơi bùn và hành lang cây xanh Nhà máy nước Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	4,58	0	1,46	0	0	0	0	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 216A/CTN-CLN ngày 09/5/2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 395/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh đối với dự án Sân phơi bùn và hành lang cây xanh Nhà máy nước Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 22/4/1999 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao đất cho Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh tại thị xã Cẩm Phả (Nhà máy nước Diễn Vọng: 2,8974 ha); Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chuyển từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất trả tiền hàng năm cho Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh để xây dựng Nhà máy nước Diễn Vọng tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả; Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nhà máy nước Diễn Vọng tại phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả; Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua danh mục các công trình thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Văn bản số 3392/TNMT-BVMT ngày 03/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Ghi chú	
				Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ		Rừng ngoài quy hoạch		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng		
				0,00	0,00	0,00	0,00	18,63	(4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng; Dự án Sân phơi bùn và hành lang cây xanh Nhà máy nước Diển Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả.
II. Thành phố Hạ Long				63,21	0,00	0,00	0,00	18,63	
2	Dự án: Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại các phường Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh, thành phố Hạ Long	Phường Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh, thành phố Hạ Long	63,21					18,63	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 1462/VHTC-ĐT/MT ngày 17/5/2023 của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định chủ trương đầu tư dự án Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại các phường Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh, thành phố Hạ Long; Quyết định số 7830/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các hạng mục phục vụ dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại phường Hà Tu, phường Hà Khánh, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin thuê đất đợt 1 và gia hạn thời gian thuê đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm để thực hiện dự án khai thác lộ thiên khu vực Bắc Bàng Danh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 2575/GP-BTNMT ngày 15/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 1994/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh tại các phường Hà Tu, Hà Phong, Hà Khánh, thành phố Hạ Long (điều chỉnh) kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Ghi chú
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Rừng ngoài quy hoạch		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
III. Thị xã Quảng Yên										
			11,57	0	0,34	0	0	0	0,13	
3	Dự án đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận Quảng Ninh	Xã Sông Khoai, xã Hiệp Hoà thị xã Quảng Yên	11,57		0,34				0,13	(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 776/BDD&CN-KTTĐ ngày 08/6/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt dự án đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 5627/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (in thu tỷ lệ 1/10.000) mặt bằng tuyến đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh tại xã Sông Khoai và xã Hiệp Hoà, thị xã Quảng Yên; Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 3047/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận Quảng Ninh. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Dự án đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận Quảng Ninh
IV. Huyện Cô Tô										
			69,67				1,75			

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)				Ghi chú
				Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ		Rừng ngoài quy hoạch	
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
4	Dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô lớn, đoạn Nam Đông - Nam Hà huyện Cô Tô.	xã Đông Tiến, huyện Cô Tô	4,55		0,2			(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 129/QLDA ngày 25/5/2023 của Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Cô Tô về việc Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô lớn, đoạn Nam Đông - Nam Hà huyện Cô Tô. (2) Văn bản pháp lý: Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 23/02/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô, đoạn Nam Đông - Nam Hà; Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 24/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Cô Tô về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô, đoạn Nam Đông - Nam Hà; Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô, đoạn Nam Đông - Nam Hà; Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô, đoạn Nam Đông - Nam Hà; Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc phê duyệt dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô, đoạn Nam Đông - Nam Hà; Văn bản số 804/UBND-TNMTNN ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô về việc đề nghị điều chỉnh kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022 và chuyển đổi mục đích rừng; Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về thông qua danh mục thu hồi đất; (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Dự án Đườngหลวง dựng kết nối phía Đông - Tây đảo Cô Tô, đoạn Nam Đông - Nam Hà

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Ghi chú
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ		Rừng ngoài quy hoạch	
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng tự nhiên	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
5	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô.	Thị trấn Cô Tô và xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô	65,12		1,55					(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 673/BQLDANN-KTTĐ ngày 09/6/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 3383/QĐ-BNN-KH ngày 27/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô; Quyết định số 5083/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô; Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô tại khu âu tàu Cô Tô và khu vùng Trường Xuân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Cô Tô.
V. Thành phố Uông Bí										
			50,98						34,17	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Ghi chú
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ		Rừng ngoài quy hoạch	
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng tự nhiên	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
6	Dự án đầu tư xây dựng bãi thải Nhà máy sàng tuyển than Nam Mầu - Công ty Than Nam Mầu.	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	23,57		12,28					(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 758/TNMT-ĐTMT ngày 21/6/2023 của Công ty Than Nam Mầu - TKV về việc xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án đầu tư xây dựng bãi thải Nhà máy sàng tuyển than Nam Mầu - Công ty Than Nam Mầu. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng bãi thải Nhà máy sàng tuyển Than Nam Mầu - Công ty Than Nam Mầu; Quyết định 6047/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bãi thải nhà máy sàng tuyển than Nam Mầu tại xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về việc thông qua danh mục, điều chỉnh các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn đợt cuối năm 2021; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 về việc thông qua danh mục, điều chỉnh các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn đợt 1 năm 2022. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Giấy xác nhận số 06/GXN-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố Uông Bí xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của Công ty than Nam Mầu thực hiện Dự án bãi thải Nhà máy sàng tuyển than Nam Mầu (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng dự án đầu tư xây dựng bãi thải nhà máy.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Ghi chú	
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng phòng hộ	Rừng ngoài quy hoạch		
7	Dự án Đầu tư Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh.	Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	27,41		21,89						(1) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng: Văn bản số 989/TVD-ĐTMT ngày 26/6/2023 của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án: Đầu tư Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh. (2) Văn bản pháp lý: Quyết định số 5971/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/2/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh; Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh. (3) Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 865/QĐ-TNMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh và tài liệu đánh giá sơ bộ tác động môi trường. (4) Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000), kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên via 4-V8a mỏ than Vàng Danh.
Tổng số: 07 dự án, công trình				0,00	35,97	0,00	1,75	0,00	18,76		

Biểu số 04

**ĐIỀU CHỈNH TÊN, ĐỊA ĐIỂM, DIỆN TÍCH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT THU HỒI CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN,
CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
THÔNG QUA DANH MỤC THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
I	Thị xã Quảng Yên												
1	Tên dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022												
	Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên	Phường Đông Mai	1,28	1,28	0,87				0,20	0,21		(1) Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; (2) Công văn số 256/UBND-XD5 ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự án Nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên vào Kế hoạch phát triển nhà ở; (3) Công văn số 855/UBND-XD6 ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát tiến độ triển khai dự án Nhà ở xã hội cho công nhân tại phường Đông Mai.	
	Tên dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại												
	Dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đông Mai	1,28	1,28	0,97					0,29	0,02	(1) Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; (2) Quyết định số 8556/QĐ-UBND ngày 14/2/2023 của UBND thị xã Quảng Yên về việc đình chỉ quy hoạch chi tiết 1/500; (3) Công văn số 256/UBND-XD5 ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự án nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên vào Kế hoạch phát triển nhà ở; (4) Công văn số 855/UBND-XD6 ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát tiến độ triển	Cập nhật diện tích các loại đất theo số liệu thực tế bồi thường GPMB; cập nhật chuẩn tên theo quyết định

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó					Cần cú pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại			Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng
											khai dự án nhà ở xã hội cho công nhân tại phường Đông Mai; (5) Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; (6) Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư; (7) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng nhận lần đầu ngày 19/9/2022, mã số dự án 5450624848.	chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 212/NQ-HĐND ngày 26/10/2019											
	Tuyến đường dây 110kV thuộc Dự án Xuất tuyến 110kV sau trạm biến áp 220kV Yên Hưng, thị xã Quảng Yên	Phường Minh Thành, phường Đông Mai	0,68	0,68	0,41		0,08	0,14	0,05		Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND thị xã Quảng Yên phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng.	
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại											
	Tuyến đường dây 110kV thuộc Dự án Xuất tuyến 110kV sau trạm biến áp 220kV Yên Hưng, thị xã Quảng Yên	Phường Minh Thành, phường Đông Mai	0,68	0,68	0,36		0,08	0,18	0,06		(1) Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND thị xã Quảng Yên phê duyệt điều chỉnh cục bộ QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; (2) Quyết định số 343/QĐ-BDADL ngày 22/3/2022 về phê duyệt điều chỉnh TKBTC-DT, đoạn từ cột 03 - cột 08; đoạn từ cột 20-Cột 06 hiện trạng và 08 hiện trạng đường dây 110kV Chợ Rộc-Hoành Bồ, đoạn từ cột 14-15-16 gói thầu số 05; Xây lắp đường dây 110kV thuộc Dự án Xuất tuyến 110kV sau trạm biến áp 220kV Yên Hưng.	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết
II	Huyện Hải Hà											
1	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022											
	Dự án nhà ở xã hội huyện Hải Hà tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Quảng Hà	12,97	12,97	9,48			2,06	1,43		(1) Quyết định 170/QĐ-KKT ngày 22/9/2015 của Ban Quản lý khu Kinh tế về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ triển khai đầu tư KCN Texhong Hải Hà; (2) Quyết định số 46/QĐ-KKT ngày 29/2/2016 của Ban Quản lý khu Kinh tế về việc phê duyệt điều	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
												chính cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ triển khai đầu tư KCN Texhong Hải Hà; (3) Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ triển khai đầu tư xây dựng KCN Texhong giai đoạn 1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; (4) Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án phát triển nhà ở cho công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh.	
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại													
	Dự án nhà ở xã hội huyện Hải Hà tại thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Quảng Hà	12,97	12,97	9,48					2,06	1,43	(1) Quyết định 170/QĐ-KKT ngày 22/9/2015 của Ban QLKKT về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500 khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ triển khai đầu tư KCN Texhong Hải Hà; (2) Quyết định số 46/QĐ-KKT ngày 29/2/2016 của Ban QLKKT về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHCT; (3) Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 20/09/2022 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ triển khai đầu tư xây dựng KCN Texhong giai đoạn 1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; (4) Quyết định 1272/QĐ-UBND ngày 9/5/2023 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt điều chỉnh QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ triển khai đầu tư xây dựng KCN Texhong giai đoạn 1, huyện Hải Hà; (5) Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Đề án phát triển nhà ở cho công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh; (6) Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030.	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết dự án (điều chỉnh ranh giới dự án nhưng tổng diện tích dự án không thay đổi)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
III													
Huyện Bình Liêu													
1													
Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021													
	Khu du lịch sinh thái danh thắng thác Khe Vằn	Xã Húc Động, huyện Bình Liêu	5,09	5,09	2,80				1,78	0,51		(1) Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 20/6/2020 của UBND huyện V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch danh thắng thác Khe Vằn tại xã Húc Động, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái danh thắng thác Khe Vằn, xã Húc Động, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; (3) Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đợt 1 trên địa bàn tỉnh năm 2021.	
Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại													
	Khu du lịch sinh thái danh thắng thác Khe Vằn	Xã Húc Động, huyện Bình Liêu	5,09	5,09	2,78				1,13	1,18		(1) Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 20/6/2020 của UBND huyện V/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch danh thắng thác Khe Vằn tại xã Húc Động, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; (2) Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái danh thắng thác Khe Vằn, xã Húc Động, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; (3) Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất, có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đợt 1 trên địa bàn tỉnh năm 2021.	Cập nhật diện tích các loại đất theo số liệu thực tế bồi thường GPMB;
IV													
Thành phố Uông Bí													
1													
Địa điểm dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 30/3/2023													

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh		
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng				
	Tuyến đường giao thông dẫn vào trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự thành phố	Phường Nam	0,97	0,97	0,931						0,04	(1) Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND thành phố Ông Bí về việc bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư phục vụ xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2023-2025; (2) Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Ông Bí về việc phê duyệt mặt bằng hướng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Tuyến đường giao thông dẫn vào trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự thành phố.		
Địa điểm dự án được điều chỉnh lại														
	Tuyến đường giao thông dẫn vào trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự thành phố	Yên Thanh	0,97	0,97	0,931						0,04	(1) Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND thành phố Ông Bí về việc bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư phục vụ xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2023-2025; (2) Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Ông Bí về việc phê duyệt mặt bằng hướng tuyến tỷ lệ 1/500 dự án Tuyến đường giao thông dẫn vào trụ sở Doanh trại Ban chỉ huy quân sự thành phố.	Do sơ suất khi soạn thảo văn bản	
V	Thành phố Hạ Long													
1	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 09/7/2020													
	Khu dân cư, tái định cư tại khu vực cánh đồng Giộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long phục vụ TĐC DA đường nối khu CN Việt Hưng nối với đường cao tốc HL-VĐ	Hà Khẩu	7,56	7,56	5,63						1,31	0,62	(1) Văn bản số 904/QĐ-HĐND ngày 11/02/2020 của UBND thành phố vv chấp thuận địa điểm nghiên cứu; (2) Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 vv phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.	
	Tên dự án, diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại													

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tái định cư tại khu vực Đồng Giộc thuộc khu 1, phường Hà Khẩu	Hà Khẩu	7,29	7,290	6,15					0,29	0,85	(1) Quyết định số 221/QĐ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND thành phố v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; (2) Quyết định số 11079/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 v/v phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 15336/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thành phố v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình. Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết; điều chỉnh dự án đầu tư; cập nhật diện tích các loại đất theo số liệu khi giải phóng mặt bằng.	
2	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 333/NQ-HĐND ngày 24/3/2021												
	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khác phục xử lý ngập úng khu vực khu 7, phường Cao Thắng và khu 5, phường Hà Lắm (giai đoạn 1)	Cao Thắng	1,86	1,86						1,01	0,85	(1) Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021 sử dụng nguồn vốn ngân sách của thành phố; (2) Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.	
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại												
	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật xử lý ngập úng khu vực khu 7 phường Cao Thắng và khu 5 phường Hà Lắm (giai đoạn 1)	Cao Thắng	1,85	1,57						1,21	0,36	(1) Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND thành phố Hạ Long v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021 sử dụng nguồn vốn ngân sách của thành phố; (2) Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thành phố v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; (4) Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thành phố v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; (5) Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án.	Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Cần có pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
3	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 14/3/2019												
	Hệ thống thoát nước từ tổ 6, khu 1 đến tổ 44,45,47A,47B khu 5 phường Hà Phong	Hà Phong	4,81	4,81	0,14					0,69	3,98		Văn bản số 5531/CV-QLĐĐ ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh V/v triển khai một số giải pháp cấp bách xử lý tình trạng ngập lụt cục bộ trên địa bàn thành phố Hà Long, thành phố Cẩm Phá.
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại												
	Hệ thống thoát nước từ tổ 6, khu 1 đến tổ 44,45,47A,47B khu 5 phường Hà Phong	Hà Phong	4,13	3,11						0,02	3,09		(1) Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 14/3/2019 V/v thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và các dự án thu hồi đất để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2019; (2) Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 v/v phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; (3) Quyết định số 5847/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND thành phố Hà Long v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; (4) Quyết định số 8927/QĐ-UBND ngày 24/10/2019; số 4286/QĐ-UBND ngày 20/5/2021; số 7371/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND thành phố Hà Long V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 3) Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.
4	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 243/NQ-HĐND ngày 31/3/2020												
	Khu dân cư, dịch vụ, thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hà Long	Hà Phong	3,01	3,01						2,61	0,40		Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND thành phố Hà Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hà Long.
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại												
	Khu dân cư, dịch vụ, thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hà Long	Hà Phong	3,88	3,61						3,36	0,25		(1) Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND thành phố Hà Long về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hà Long; (2) Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND thành phố Hà Long về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư, dịch vụ thương mại tại phường Hà Phong, thành phố Hà Long.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh		
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng				
5	Diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022													
	Đường nối từ tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	63,69	58,97	23,52	7,30	5,60	22,25					(1) Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND TP. Hạ Long phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Cải tạo, nâng cấp đường nối từ tỉnh lộ 342 đến quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, TP. Hạ Long; (2) Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách; (3) Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v thông qua danh mục thu hồi đất; (4) Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v điều chỉnh quy mô địa điểm, số lượng dự án, công trình trong QH SDD thời kỳ 2021-2030 của thành phố Hạ Long.	
	Diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại													
	Đường nối từ tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	Sơn Dương	71,64	65,94	25,36	13,51	16,93	10,14					Do điều chỉnh quy hoạch chi tiết	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh	
					Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng			
VI	Thành phố Móng Cái												
1	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND												
	Dự án Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn II)	Phường Hải Hòa	19,79	19,79	6,57					4,19	9,03	(1) Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 - Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (2) Điều chỉnh quy hoạch cục bộ tại Quyết định số 13038/QĐ-UBND ngày 04/11/2021.	
	Diện tích dự án, diện tích các loại đất thu hồi được điều chỉnh lại												
	Dự án Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn II)	Phường Hải Hòa	21,87	21,85	6,57					4,18	11,10	(1) Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 - Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; (2) Điều chỉnh quy hoạch cục bộ tại Quyết định số 13038/QĐ-UBND ngày 04/11/2021; (3) Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua danh mục, điều chỉnh các dự án, công trình thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt cuối năm 2021.	Do sai sót khi cập nhật số liệu diện tích

Biểu số 05

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH TÊN, DIỆN TÍCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA

(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh
					Đất trồng lúa					
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ		
I	Huyện Hải Hà: 01 công trình, dự án									
1	Diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022									
	Trụ sở công an xã Quảng Thịnh, thuộc công an huyện Hải Hà	Xã Quảng Thịnh	0,25	0,19		0,19			(1) Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở công an xã Quảng Thịnh, thuộc Công an huyện Hải Hà; (2) Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện Hải Hà về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết; (3) Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh năm 2022; (4) Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh;	Do địa phương xác định nhầm loại đất
	Diện tích các loại đất được điều chỉnh lại									
	Trụ sở công an xã Quảng Thịnh, thuộc Công an huyện Hải Hà	Xã Quảng Thịnh	0,25	0,19		0,19			(1) Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND huyện Hải Hà về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở Công an xã Quảng Thịnh, thuộc Công an huyện Hải Hà; (2) Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện Hải Hà về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết; (3) Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công vốn ngân sách tỉnh Quảng Ninh năm 2022; (4) Nghị quyết 60/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh; (5) Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 09/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh;	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng từ các loại đất (ha)				Căn cứ pháp lý thực hiện dự án	Lý do điều chỉnh
					Tổng đất trồng lúa (LUA)	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	Đất trồng lúa khác (LUK)	Đất rừng phòng hộ		
II	Thị xã Quảng Yên: 01 công trình, dự án									
1	Tên dự án, diện tích các loại đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022									
	Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên.	Phường Đông Mai	1,28	1,28	0,87	0,87			(1) Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; (2) Công văn số 256/UBND-XD5 ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự án Nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên vào Kế hoạch phát triển nhà ở; (3) Công văn số 855/UBND-XD6 ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát tiến độ triển khai dự án Nhà ở xã hội cho công nhân tại phường Đông Mai	
	Tên dự án, diện tích các loại đất được điều chỉnh lại									
	Dự án Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đông Mai	1,28	0,97	0,97	0,97			(1) Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thị xã Quảng Yên v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; (2) Quyết định số 8556/QĐ-UBND ngày 14/2/2023 của UBND thị xã Quảng Yên về việc đính chính quy hoạch chi tiết 1/500 của UBND tỉnh về việc bổ sung dự án Nhà ở xã hội tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên phục vụ công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Sông Khoai, thị xã Quảng Yên vào Kế hoạch phát triển nhà ở; (4) Công văn số 855/UBND-XD6 ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát tiến độ triển khai dự án Nhà ở xã hội cho công nhân tại phường Đông Mai; Đã thông qua Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 về thu hồi đất và chuyển mục đích. (5) Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; (6) Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư; (7) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng nhận lần đầu ngày 19/9/2022, mã số dự án 5450624848	Điều chỉnh theo số liệu thực tế bồi thường GPMB; cập nhật chuẩn tên theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư
Tổng số: 02 Công trình, dự án										